ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241123_1100
Ngày: 23/11/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng xuống theo triều trong 3-4 ngày tới, sau đó lên chậm; mực nước thấp nhất ngày lên chậm trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 23/11 đến 27/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		22/11	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.00	-0.20	-0.47	1.99	1.96	1.94	1.93	1.95
						Min	0.97	-0.23	-1.16	1.01	1.06	1.13	1.06	0.97
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.95	-0.11	0.02	1.94	1.91	1.89	1.88	1.90
						Min	0.67	-0.10	-0.65	0.71	0.76	0.83	0.76	0.67
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.21	-0.37	-0.59	2.18	2.14	2.11	2.09	2.08
						Min	1.82	-0.47	-0.85	1.79	1.75	1.72	1.69	1.67
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.07	-0.17	-0.23	2.04	2.01	1.99	1.98	2.00
						Min	0.92	-0.26	-1.01	0.96	1.01	1.08	1.01	0.92
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.99	-0.12	0.16	2.00	1.97	1.95	1.94	1.96
						Min	0.59	-0.09	-0.31	0.63	0.68	0.75	0.68	0.59
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.97	-0.15	-0.06	1.98	1.95	1.93	1.92	1.94
						Min	0.71	-0.15	-0.76	0.75	0.80	0.87	0.80	0.71
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.14	-0.38	-0.95	1.10	1.07	1.04	1.01	0.99
						Min	1.04	-0.37	-1.05	1.00	0.97	0.94	0.90	0.87
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.71	-0.12	-0.46	0.69	0.66	0.63	0.60	0.58
						Min	0.70	-0.06	-0.38	0.67	0.64	0.61	0.57	0.54
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.10	-0.09	-0.47	1.07	1.04	1.01	0.98	0.96
						Min	0.93	-0.14	-0.58	0.90	0.87	0.84	0.80	0.77
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.13	-0.12	-0.08	1.10	1.07	1.04	1.01	0.99
						Min	1.03	-0.15	-0.15	1.00	0.97	0.94	0.90	0.87
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.75	-0.08	-0.51	0.72	0.69	0.66	0.63	0.61
						Min	0.70	-0.06	-0.51	0.67	0.64	0.61	0.57	0.54
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.31	0.01	0.02	1.28	1.25	1.22	1.19	1.17
						Min	1.16	-0.03	-0.13	1.13	1.10	1.07	1.03	1.00
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.61	-0.05	-0.09	1.61	1.58	1.55	1.52	1.50
						Min	1.22	-0.07	-0.34	1.22	1.19	1.16	1.12	1.09
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.31	0.00	-0.10	1.28	1.25	1.22	1.19	1.17
						Min	1.05	0.01	-0.28	1.02	0.99	0.96	0.92	0.89

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.10m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 23/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan